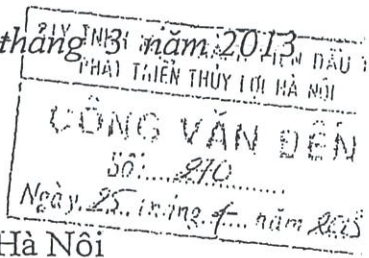


Số: 516/QĐ-SNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2013



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò - Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI**

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão 20/3/1993; Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão số 27/2000/PL-UBTVQH10 ngày 24/8/2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/8/2000; số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 về Quản lý an toàn đập; số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Thông tư số 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều thuộc Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

Căn cứ Quyết định số 48/2002/QĐ-BNN ngày 10/6/2002 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành tiêu chuẩn ngành "14 TCN 121-2002 Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết";

Căn cứ công văn số 5130/BNN-TCTL ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt và ban hành 10 quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 1240/TCTL-QLCT ngày 12/12/2012 của Tổng cục thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc dự thảo Quy trình vận hành 10 hồ chứa nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đã hoàn chỉnh, đủ điều kiện để phê duyệt và ban hành;

Căn cứ công văn số 8654/UBND-NNNT ngày 31/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;

Xét đề nghị của Chi cục Thủy lợi Hà Nội tại Tờ trình số 65/TTr-CCTL ngày 25/3/2013 về việc xin phê duyệt ban hành quy trình vận hành 10 hồ chứa nước có dung tích trên 2 triệu m<sup>3</sup> trên địa bàn Thành phố Hà Nội kèm theo Báo cáo thẩm định số 66/BC-TCT ngày 25/3/2013 của Tổ công tác thẩm định quy trình,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò, huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quy trình này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chi cục Trưởng chi cục Thủy Lợi, Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn; Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- UBND Thành phố (để b/c);
- GD Sở; PGĐ Sở phụ trách khối;
- Lưu: VT, CCTL.



**Trần Thanh Nhã**



## QUY TRÌNH

Vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò - TP Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-SNN  
ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý khai thác và bảo vệ an toàn công trình hồ chứa nước Đồng Đò đều phải tuân thủ:

1. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
2. Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão (năm 1993); Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão số 27/2000/PL-UBTVQH10 ngày 24/8/2000.
3. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;
4. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.
5. Các Tiêu chuẩn, Qui phạm :
  - a. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế (TCXDVN 285:2002).
  - b. Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi - Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết (14TCN 121-2002).
  - c. Công trình thủy lợi kho nước - Yêu cầu kỹ thuật trong quản lý và khai thác (TCVN 8414 : 2010).
  - d. Quy phạm công tác thủy văn trong hệ thống thủy nông (TCVN 8304 : 2009).
  - e. Các Tiêu chuẩn, Qui phạm khác có liên quan tới công trình thủy công của hồ chứa nước.

**Điều 2.** Việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò phải đảm bảo:

1. An toàn công trình theo chỉ tiêu phòng chống lũ với tần suất lũ thiết kế  $P=1\%$  tương ứng với mực nước cao nhất là +39,99;
2. Cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, du lịch và các nhu cầu dùng nước khác theo nhiệm vụ thiết kế được duyệt.

**Điều 3.** Việc vận hành công lấy nước, tràn xả lũ phải tuân thủ Quy trình vận hành của các công trình.

**Điều 4.** Vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò:

1. Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò (sau đây gọi tắt là Quy trình) là cơ sở pháp lý để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư, phát triển (TNHH MTV ĐTPT) Thủy lợi Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty Thủy lợi Hà Nội) vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò hàng năm.
2. Trong mùa mưa lũ, khi xuất hiện các tình huống đặc biệt chưa được quy định trong Quy trình, việc vận hành điều tiết và phòng chống lụt bão của hồ chứa Đồng Đò phải theo sự chỉ đạo điều hành thống nhất của UBND TP Hà Nội, trực tiếp là Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội.

## Chương II

### VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA LŨ

**Điều 5.** Trước mùa mưa lũ hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải thực hiện:

1. Kiểm tra công trình trước lũ theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa mưa lũ.
2. Căn cứ vào dự báo khí tượng thủy văn mùa lũ và Quy trình này để lập "*Kế hoạch tích nước cụ thể trong mùa lũ*", làm cơ sở vận hành điều tiết hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình và tích đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước.
3. Rà soát, bổ sung phương án phòng chống lụt bão cho hồ chứa nước Đồng Đò, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 6.** Điều tiết giữ mực nước hồ trong mùa lũ :

1. Trong mùa lũ, mực nước hồ chứa phải thấp hơn hoặc bằng tung độ "Đường phòng phá hoại" trên biểu đồ điều phối.



2. Mức nước hồ cao nhất ở cuối các tháng trong mùa lũ được giữ như sau:

Thời gian (ngày/tháng)	30/VI	31/VII	31/VIII	30/IX	31/X
Mức nước cao nhất (m)	37,82	39,37	39,37	39,37	39,37

**Điều 7.** Vận hành điều tiết khi mực nước vượt quá giới hạn quy định tại khoản 2 điều 6:

1. Công ty Thủy lợi Hà nội sử dụng công lấy nước/ tràn xả lũ để hạ thấp mực nước:

- Căn cứ vào tình hình khí tượng thủy văn, hiện trạng công trình đầu mối, hệ thống kênh và nhu cầu nước trong hệ thống để quyết định mở nước qua công/ tràn xả lũ.

- Thông báo đến các đơn vị hưởng lợi trong hệ thống và các cơ quan liên quan về việc mở nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nước hồ chứa.

2. Khi mực nước hồ đạt cao trình ngưỡng tràn xả lũ +35,41m và đang có xu hướng lên nhanh, căn cứ vào tình hình khí tượng thủy văn, Công ty Thủy lợi Hà nội vận hành tràn có cửa để xả lũ để giữ mực nước hồ không vượt quá 39,37m

3. Trường hợp mực nước hồ chứa còn thấp hơn cao trình +39,37m, việc không sử dụng công lấy nước/ vận hành tràn có cửa để hạ mực nước do Giám đốc Công Ty Thủy lợi Hà nội quyết định.

**Điều 8.** Vận hành điều tiết trong một số trường hợp đặc biệt:

1. Khi mực nước hồ đạt 39,37m và đang lên, Công ty Thủy lợi Hà nội phải thường xuyên theo dõi diễn biến công trình đầu mối (đập chính, đập phụ, tràn, công...) và lưu lượng nước chảy về hạ du; chủ động điều tiết các công trình và giữ mực nước hồ không vượt quá 39,99m.

2. Khi mực nước hồ đạt 39,99m và đang lên, Công ty Thủy lợi Hà nội báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội chỉ đạo đảm bảo an toàn công trình và triển khai phương án bảo vệ vùng hạ du hồ chứa.

3. Khi mực nước hồ lên nhanh có khả năng vượt cao trình đỉnh đập (+41,57m), Công ty Thủy lợi Hà Nội báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội quyết định phương án hạ thấp mực nước khẩn cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa và vùng hạ du



### Chương III

## VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA KIẾT

**Điều 9.** Trước mùa kiệt hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà nội phải thực hiện:

1. Kiểm tra công trình sau lũ theo quy định hiện hành, sắp xếp thứ tự ưu tiên và kịp thời xử lý những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành bình thường.

2. Căn cứ vào lượng nước trữ trong hồ, dự báo khí tượng thủy văn và nhu cầu dùng nước, lập "Kế hoạch cấp nước trong mùa kiệt", làm cơ sở vận hành điều tiết hồ chứa, đảm bảo cấp đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước; thông báo cho các hộ dùng nước trong hệ thống để chủ động trong sản xuất hoặc thay đổi cơ cấu cây trồng.

**Điều 10.** Điều tiết giữ mực nước hồ trong mùa kiệt:

1. Trong mùa kiệt, mực nước hồ chứa phải cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối.

2. Mực nước hồ thấp nhất ở cuối các tháng trong mùa kiệt được giữ như sau:

Thời gian (ngày/ tháng)	30/XI	31/XII	31/I	28/II	31/III	30/IV	31/V
Mực nước thấp nhất (m)	35,35	35,10	32,61	32,38	32,15	31,71	31,50

**Điều 11.** Khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước", Công ty Thủy lợi Hà nội đảm bảo cấp đủ nước cho các nhu cầu dùng nước theo phương án cấp nước.

**Điều 12.** Vận hành cấp nước trong một số trường hợp đặc biệt.

1. Khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" và cao hơn mực nước chết, Công ty Thủy lợi Hà nội và các hộ dùng nước phải thực hiện các biện pháp cấp nước và sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế trường hợp thiếu nước vào cuối mùa kiệt.

2. Khi mực nước hồ bằng hoặc thấp hơn mực nước chết, Công ty Thủy lợi Hà nội phải lập phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội quyết định và thực hiện.



## Chương IV

### VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT KHI HỒ CHỨA CÓ SỰ CỐ

**Điều 13.** Khi công trình đầu mối của hồ chứa (đập chính, đập phụ, tràn tự do, công lấy nước) có dấu hiệu xảy ra sự cố gây mất an toàn cho công trình, Công ty Thủy lợi Hà Nội báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, kịp thời khắc phục đảm bảo an toàn công trình.

**Điều 14.** Khi công lấy nước/ tràn xả lũ có sự cố không vận hành được, Công ty Thủy lợi Hà nội phải thực hiện ngay biện pháp xử lý sự cố, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội.

**Điều 15.** Trường hợp xuất hiện các sự cố khẩn cấp, có nguy cơ vỡ đập, Công ty Thủy lợi Hà nội báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội quyết định phương án hạ thấp mực nước khẩn cấp, triển khai phương án bảo vệ vùng hạ du hồ chứa và phương án khắc phục hậu quả.

## Chương V

### QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

**Điều 16.** Công ty Thủy lợi Hà nội phải thu thập, quan trắc, đo đạc, lập sổ theo dõi mực nước, lượng mưa và các yếu tố khí tượng thủy văn khác theo Quy phạm, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8304: 2009 và TCVN 8414: 2010.

**Điều 17.** Hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà nội phải tính toán và dự báo lượng nước đến hồ làm cơ sở để lập kế hoạch tích, cấp, xả nước.

**Điều 18.** Theo dõi tính toán và kiểm tra lưu lượng lũ, kiệt hàng năm.

1. Kết thúc các đợt mở nước và sau mùa lũ hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà nội đánh giá, tổng kết các đợt mở nước (lưu lượng, thời gian, diễn biến mực nước thượng lưu hồ, ảnh hưởng đối với vùng hạ du...).

2. Hàng năm, Công ty Thủy lợi Hà nội tiến hành thu thập, đo đạc, tính toán lưu lượng và tổng lượng lũ đến hồ; đo đạc kiểm tra lưu lượng và tổng lượng nước đến mùa kiệt của hồ.

## Chương VI

### TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Thủy lợi Hà nội

##### 1. Trách nhiệm.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong Quy trình để vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò đảm bảo an toàn công trình và đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước.

- Trong quá trình quản lý khai thác, hàng năm Công ty Thủy lợi Hà nội phải tổng kết đánh giá việc vận hành điều tiết hồ và thực hiện Quy trình. Nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy trình, Công ty Thủy lợi Hà nội tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội quyết định.

##### 2. Quyền hạn.

- Đề nghị các cấp chính quyền, ngành liên quan trong hệ thống thực hiện Quy trình.

- Lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình.

#### Điều 20. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Thủy lợi Hà nội.

Tổ chức vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò trong các trường hợp sau:

1. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối.

2. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" trên biểu đồ điều phối và cao hơn mực nước chết.

3. Điều tiết cấp nước khi mực nước hồ thấp hơn mực nước chết theo phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết đã được Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phê duyệt.

4. Quyết định mở nước trong các trường hợp như quy định tại điều 7; khoản 1, điều 8 Quy trình.

5. Kịp thời báo cáo và thực hiện các quyết định của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 2 điều 8 Quy trình.



6. Kịp thời báo cáo và thực hiện các quyết định của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 3 điều 8 Quy trình.

**Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội.**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Công ty Thủy lợi Hà Nội thực hiện Quy trình, đặc biệt là việc vận hành mở nước của hồ chứa nước Đồng Đò.

2. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình theo đề nghị của Chi cục Thủy lợi Hà Nội, Công ty Thủy lợi Hà Nội.

4. Thẩm định Phương án phòng chống lụt bão hàng năm của hồ chứa nước Đồng Đò, báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội, trình UBND TP Hà Nội phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

5. Phê duyệt phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết của hồ chứa Đồng Đò như quy định tại khoản 2, điều 12 Quy trình.

6. Theo dõi việc thực hiện cấp nước trong mùa kiệt của hồ chứa Đồng Đò như quy định tại điều 12 Quy trình.

**Điều 22. Trách nhiệm của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội.**

1. Hướng dẫn, đôn đốc và chỉ đạo các ngành các cấp trong hệ thống thực hiện phương án phòng chống lụt bão hồ chứa nước Đồng Đò.

2. Chỉ đạo Công ty Thủy lợi Hà Nội và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 2 điều 4; khoản 3 điều 8; điều 14; điều 15 Quy trình.

3. Quyết định việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 3 điều 8; điều 15 Quy trình.

**Điều 23. Trách nhiệm của UBND TP Hà Nội.**

1. Chỉ đạo các ngành các cấp trong hệ thống thực hiện Quy trình.

2. Xử lý (hoặc uỷ quyền xử lý) các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Quyết định việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò khi xảy ra tình huống như quy định tại khoản 2 điều 4 Quy trình.

4. Chỉ đạo Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão TP Hà Nội, Công ty Thủy lợi Hà nội và các ngành, các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ khi xảy ra tình huống quy định tại khoản 2 điều 4; khoản 3 điều 8; điều 14; điều 15 Quy trình.

5. Huy động nhân lực, vật lực để xử lý và khắc phục các sự cố của hồ chứa nước Đồng Đò.

**Điều 24.** Trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, cấp xã trong hệ thống.

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy trình.

2. Ngăn chặn, xử lý và thông báo cho Công ty Thủy lợi Hà nội những hành vi ngăn cản, xâm hại việc thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

3. Thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa mở nước hoặc tháo lũ và trường hợp công trình xảy ra sự cố.

4. Huy động nhân lực, vật lực, phối hợp với Công ty Thủy lợi Hà nội phòng, chống lụt, bão, bảo vệ và xử lý sự cố công trình.

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định trong Quy trình và tham gia phòng chống lụt bão, bảo vệ an toàn công trình hồ chứa nước Đồng Đò.

**Điều 25.** Trách nhiệm của các hộ dùng nước và những đơn vị hưởng lợi khác.

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy trình.

2. Hàng năm, phải ký hợp đồng dùng nước với Công ty Thủy lợi Hà nội để Công ty lập kế hoạch cấp nước, mở nước, tháo nước hợp lý, đảm bảo hiệu quả kinh tế và an toàn công trình.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định có liên quan được nêu tại Pháp lệnh khai thác & bảo vệ công trình thủy lợi, các văn bản pháp quy có liên quan đến việc quản lý khai thác và bảo vệ công trình hồ chứa nước Đồng Đò.

4. Tham gia xử lý khi có sự cố và bảo vệ công trình.

## Chương VII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 26.** Mọi quy định về vận hành điều tiết hồ chứa nước Đồng Đò trước đây trái với những quy định trong Quy trình đều bãi bỏ.



Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Công ty Thủy lợi Hà Nội phải tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội quyết định.

Điều 27. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy trình sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Quy trình sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành./.

# PHỤ LỤC

KÈM THEO QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT  
HỒ CHỨA NƯỚC ĐÔNG ĐÒ - TP HÀ NỘI



# PHỤ LỤC

KÈM THEO QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT  
HỒ CHỨA NƯỚC ĐÔNG ĐÒ - TP HÀ NỘI





## PHỤ LỤC I

### GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ HỒ CHỨA NƯỚC ĐỒNG ĐÒ

1. Tên công trình : Hồ chứa nước Đồng Đò.

2. Địa điểm xây dựng: Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

3. Nhiệm vụ công trình :

Theo thiết kế, hồ chứa nước Đồng Đò có nhiệm vụ :

Cấp nước tưới cho: 592 ha cho khu vực Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội. Trong đó:

Vụ Xuân: 300 ha cho khu vực Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội

Vụ Mùa: 292 ha cho khu vực Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội

4. Thành phần công trình :

Công trình đầu mối Hồ chứa nước Đồng Đò gồm các hạng công trình sau:

TT	Công trình	Đơn vị	Trị số
a.	Đập chính	Tuyến	01
	Hình thức đập		Đập đất đồng chất
	Cao trình đỉnh đập	m	+41,57
	Bề rộng mặt đập	m	5
	Chiều dài đập	m	270
	Chiều cao đỉnh đập (Hmax)	m	41,77
b	Đập phụ	Không có	
c	Tràn xả lũ		
	Tràn chính	Tuyến	1
	Hình thức tràn		Ngưỡng tràn đỉnh rộng, 1 cửa van cung
	Cao trình ngưỡng tràn	m	+35,41
	Chiều dài tràn	m	174m (cả dốc nước và tiêu năng)
	Chiều rộng tràn	m	6
d	Công lấy nước		
	Hình thức công		Công hộp, cửa van phẳng
	Khẩu diện công	m	B x h = 0,8 x 1,2
	Độ dốc đáy công		0,001
	Cao độ đáy cửa vào	m	+30,7
	Chiều dài công	m	73
	Lưu lượng thiết kế	m <sup>3</sup> /s	0,44
e	Hệ thống kênh		

TT	Công trình	Đơn vị	Trị số
	Mức nước thiết kế đầu kênh	m	30,6
	Tổng chiều dài kênh chính	km	2,914
	Lưu lượng thiết kế kênh chính	m <sup>3</sup> /s	0,44
	Số lượng các tuyến kênh nhánh	Tuyến	
	Tổng chiều dài các tuyến kênh nhánh	km	

5. Cấp công trình đầu môi : cấp III

6. Các thông số kỹ thuật chính của hồ chứa nước Đồng Đò:

Thông số kỹ thuật của hồ chứa	Đơn vị	Trị số
Diện tích lưu vực ( $F_{Lv}$ )	km <sup>2</sup>	9,43
Mức nước chết (MNC)	m	31,5
Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	39,41
Mức nước dâng gia cường theo thiết kế cũ	m	39,99
Dung tích ứng với MNDBT	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	3,261
Dung tích chết ( $V_c$ )	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	0,665

## PHỤ LỤC II

### NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ LẬP QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT HỒ CHỨA NƯỚC

#### 1. Các văn bản pháp quy

- Luật Tài nguyên nước (năm 1998); Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão (năm 1993, năm 2000); Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (năm 2001).

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 285: 2002 “Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế”.



- Tiêu chuẩn ngành 14TCN 121-2002 - Hồ chứa nước - Công trình Thủy lợi, Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết (của Bộ NN & PTNT).

- Các Tiêu chuẩn, Quy phạm, các văn bản liên quan đến việc đảm bảo an toàn hồ chứa nước (của Bộ NN & PTNT và các cơ quan chức năng).

- Các văn bản của UBND thành phố Hà Nội (và các cơ quan chức năng) về việc khai thác và bảo vệ hồ chứa nước Đồng Đò

## 2. Tài liệu số liệu khí tượng thủy văn

- Tài liệu đo mưa trạm Phúc Yên, mưa Ngọc Thanh, bốc hơi trạm Hà Đông

- Tài liệu đo lưu lượng tại trạm thủy văn Ngọc Thanh

- Các tài liệu, số liệu để lập Quy trình vận hành công trình đầu mối

## 3. Mục tiêu và yêu cầu

- Về phòng chống lũ : Phải đảm bảo an toàn cho công trình theo tần suất lũ thiết kế  $P = 1,0 \%$  và lũ kiểm tra  $P = 0,2\%$  (theo TCVN 285-2002).

- Về cấp nước : Đảm bảo cấp đủ nước theo các nhiệm vụ thiết kế được duyệt.

**PHỤ LỤC III**  
**CÁC BIỂU ĐỒ, BẢNG TRA**

Phụ lục III.1 :	Bảng số liệu dòng chảy đến hồ
Phụ lục III.2 :	Kết quả tính toán nước dùng cho tưới
Phụ lục III.3 :	Tổng hợp kết quả tính toán điều tiết lũ
Phụ lục III.4 :	Biểu đồ điều phối hồ chứa nước Đông Đô
Phụ lục III.5 :	Bảng tra quan hệ mực nước, dung tích hồ Đông Đô



PHỤ LỤC III.1

BẢNG SỐ LIỆU DÒNG CHẢY ĐẾN HỒ ĐỒNG ĐÒ (M<sup>3</sup>/S)

Năm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	B,Q
1974	0,256	0,177	0,115	0,126	0,237	0,447	0,998	0,505	0,241	0,361	0,172	0,118	0,313
1975	0,100	0,094	0,075	0,066	0,177	0,471	0,153	0,770	0,254	0,130	0,105	0,089	0,207
1976	0,077	0,072	0,058	0,250	0,232	0,306	0,125	1,147	0,496	0,660	0,258	0,145	0,319
1977	0,112	0,102	0,075	0,067	0,056	0,626	0,940	0,558	0,499	0,300	0,166	0,120	0,302
1978	0,103	0,098	0,074	0,066	0,803	1,280	0,998	0,911	1,201	1,326	0,515	0,253	0,636
1979	0,172	0,159	0,121	0,107	0,270	0,428	0,448	1,434	0,767	0,287	0,170	0,125	0,374
1980	0,101	0,088	0,069	0,065	0,406	0,598	1,150	1,202	0,712	0,389	0,209	0,144	0,428
1981	0,116	0,105	0,077	0,070	0,250	0,458	0,920	1,116	0,374	0,334	0,181	0,127	0,344
1982	0,104	0,095	0,071	0,128	0,096	0,292	0,778	0,920	0,765	0,279	0,198	0,134	0,322
1983	0,112	0,106	0,081	0,163	0,102	0,081	0,471	0,371	0,851	1,018	0,361	0,177	0,324
1984	0,128	0,112	0,086	0,078	0,149	1,342	0,676	1,618	0,786	0,569	1,192	0,398	0,595
1985	0,204	0,164	0,119	0,199	0,187	0,504	0,187	0,784	0,761	0,280	0,167	0,123	0,307
1986	0,102	0,094	0,070	0,292	0,737	0,847	0,342	0,191	0,426	0,184	0,131	0,105	0,293
1987	0,089	0,082	0,063	0,059	0,073	0,419	0,571	1,013	0,405	0,188	0,132	0,105	0,266
1988	0,086	0,076	0,061	0,056	0,049	0,177	0,586	0,529	0,194	0,596	0,213	0,119	0,229
1989	0,091	0,083	0,067	0,060	0,363	0,927	0,675	0,397	0,394	0,695	0,261	0,144	0,346
1990	0,109	0,103	0,119	0,099	0,544	0,626	0,665	0,251	0,801	0,281	0,171	0,125	0,325
1991	0,105	0,097	0,074	0,066	0,061	0,854	1,001	0,615	0,277	0,149	0,117	0,094	0,292
1992	0,078	0,070	0,057	0,051	0,045	1,192	1,118	0,441	0,282	0,147	0,115	0,092	0,307
1993	0,077	0,071	0,057	0,051	0,045	0,088	0,714	0,736	0,716	0,236	0,133	0,097	0,252
1994	0,080	0,073	0,061	0,056	0,621	0,579	1,081	1,202	1,017	0,472	0,238	0,155	0,470
1995	0,123	0,112	0,082	0,071	0,060	0,241	0,602	0,782	0,259	0,127	0,097	0,077	0,219
1996	0,064	0,060	0,309	0,109	0,065	0,574	1,491	0,851	0,491	0,221	0,393	0,177	0,401
1997	0,125	0,113	0,087	0,321	0,164	0,602	1,509	1,103	0,406	0,308	0,187	0,137	0,422
1998	0,112	0,103	0,075	0,067	0,059	1,262	0,635	0,226	0,167	0,154	0,114	0,092	0,255
1999	0,077	0,072	0,057	0,142	0,444	0,651	0,359	0,487	0,210	0,384	0,202	0,160	0,271
2000	0,118	0,106	0,084	0,073	0,206	0,479	0,949	0,730	0,284	0,710	0,265	0,146	0,346
2001	0,105	0,095	0,263	0,335	0,326	1,523	1,312	1,853	0,618	0,518	0,268	0,174	0,616
2002	0,138	0,125	0,092	0,078	0,561	0,658	0,565	0,535	0,548	0,245	0,152	0,122	0,313
2003	0,109	0,108	0,085	0,075	0,318	0,382	0,465	1,346	0,745	0,282	0,166	0,122	0,350
2004	0,100	0,087	0,068	0,131	0,234	0,425	0,977	0,736	0,296	0,155	0,121	0,096	0,286
2005	0,080	0,074	0,059	0,055	0,089	0,256	0,713	0,684	0,900	0,290	0,156	0,112	0,289
2006	0,092	0,084	0,064	0,058	0,196	0,315	0,429	1,446	0,621	0,240	0,157	0,119	0,318
2007	0,100	0,092	0,069	0,062	0,053	0,240	0,266	0,464	0,225	0,115	0,093	0,077	0,155
2008	0,066	0,061	0,051	0,047	0,310	0,564	1,107	1,016	0,628	1,424	1,274	0,428	0,581
2009	0,216	0,170	0,123	0,103	0,599	0,204	0,833	0,524	0,273	0,225	0,143	0,110	0,294
2010	0,092	0,084	0,065	0,059	0,096	0,406	0,677	0,708	0,477	0,205	0,134	0,104	0,259



PHỤ LỤC III.2

BẢNG KẾT QUẢ TÍNH TOÁN NƯỚC DÙNG CHO TƯỚI

Tổng lượng nước dùng công trình đầu mỗi hồ Đồng Đò với P = 85%

TT	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
1	<b>Lúa Xuân</b>													
	W (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	0,739	0,214	0,256	0,328	0,100							0,001	1,537
	m ( m <sup>3</sup> /ha)	2463	712	852	1092	334	0	0	0	0	0	0	4	
2	<b>Lúa mùa</b>													
	W (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )					0,125	0,439	0,057	0,320	0,103				1,045
	m ( m <sup>3</sup> /ha)					430	1504	196	1097	351	430			
3	<b>Tổng cộng</b>													
	W (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	0,739	0,214	0,256	0,328	0,226	0,439	0,057	0,320	0,103	0,000	0,000	0,001	2,682



### PHỤ LỤC III.3

#### TỔNG HỢP KẾT QUẢ TÍNH TOÁN ĐIỀU TIẾT LŨ

Theo TCXDVN 285:2002 và yêu cầu phòng chống lũ, hồ chứa nước Đồng Đò, công trình đầu môi cấp IV, có các tần suất thiết kế lũ như sau:

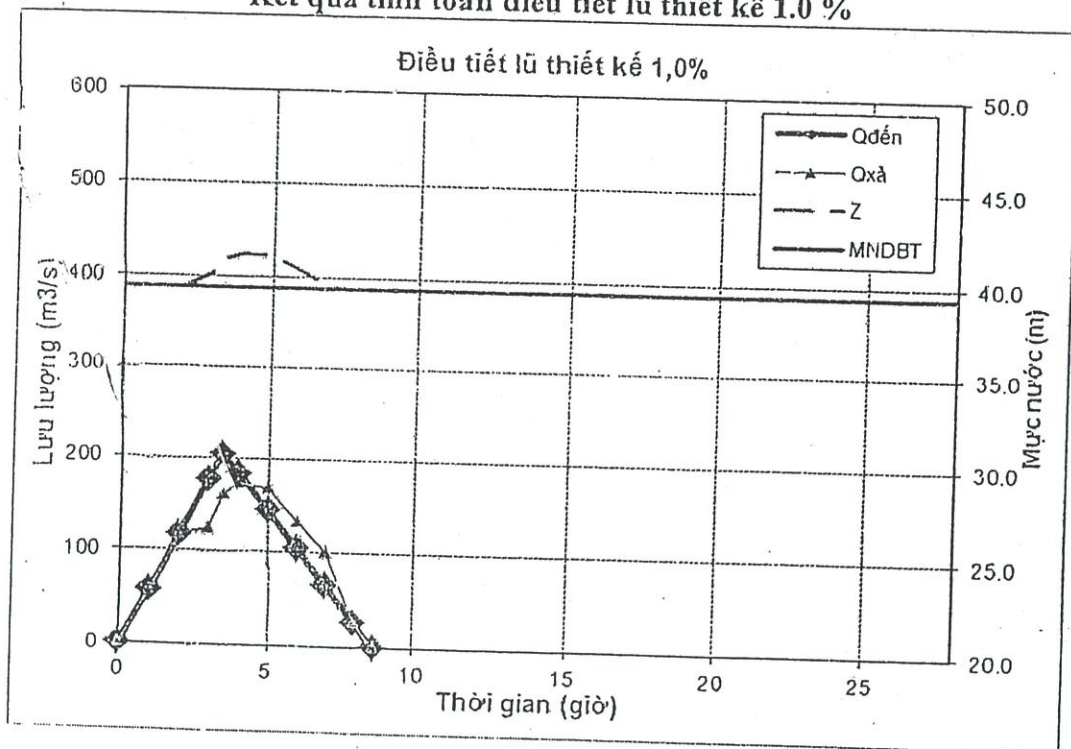
- Tần suất đảm bảo chống lũ thiết kế cho công trình với  $P = 1,0\%$
- Tần suất đảm bảo chống lũ kiểm tra cho công trình với  $P = 0,2\%$

Tổng hợp kết quả tính toán điều tiết lũ

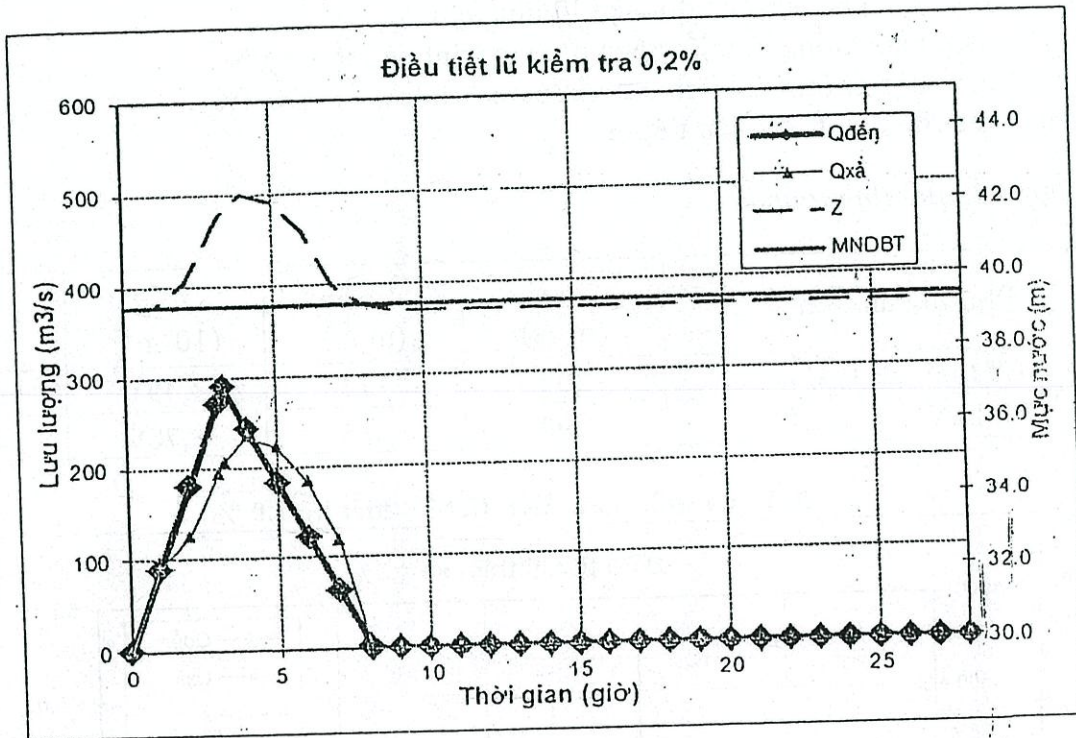
*Tổng hợp kết quả tính toán lũ*

Phương án tính	$Q_{\text{Đến max}}$ ( $\text{m}^3/\text{s}$ )	$Q_{\text{Xả max}}$ ( $\text{m}^3/\text{s}$ )	$V_{\text{max}}$ ( $10^6 \text{m}^3$ )	$Z_{\text{max}}$ (m)
Lũ thiết kế 1,0%	204	172	3,491	41,20
Lũ kiểm tra 0,2%	290	235	3,788	42,52

Kết quả tính toán điều tiết lũ thiết kế 1.0 %



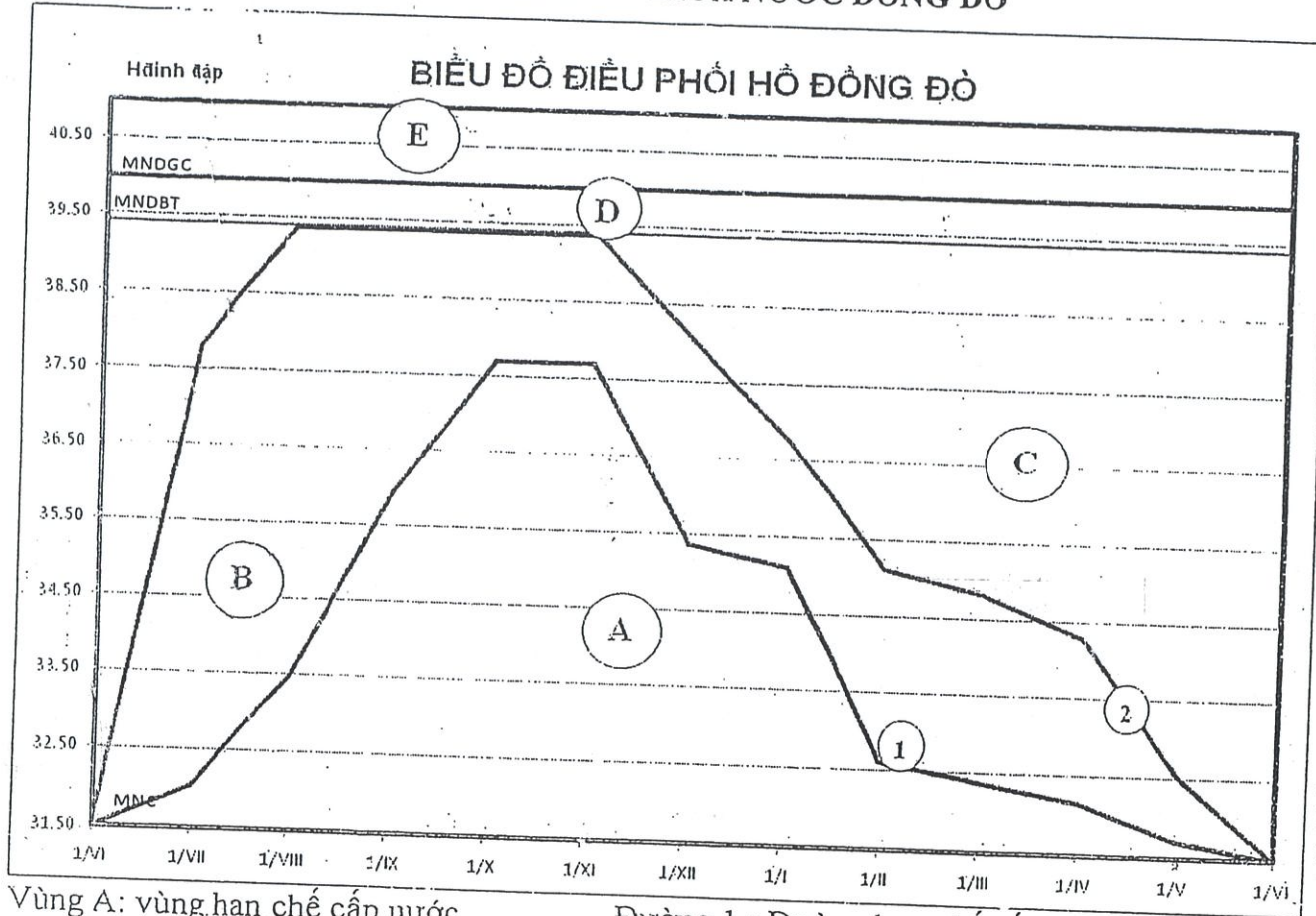
## Kết quả tính toán điều tiết lũ kiểm tra 0.2 %





PHỤ LỤC III.4

BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA NƯỚC ĐỒNG ĐÒ



- Vùng A: vùng hạn chế cấp nước
- Vùng B: Vùng cấp nước bình thường
- Vùng C: Vùng gia tăng cấp nước
- Vùng D: Vùng xả lũ bình thường
- Vùng E: Vùng xả lũ không bình thường

- Đường 1: Đường hạn chế cấp nước
- Đường 2: Đường phòng phá hoại

Tọa độ các đường điều phối hồ chứa nước Đồng Đò

Thời gian	DHCCN	DPPH	MNC	MNDBT	MNGC
1/VI	31,50	31,50	31,50	39,41	39,99
1/VII	32,05	37,82	31,50	39,41	39,99
1/VIII	33,45	39,37	31,50	39,41	39,99
1/IX	35,93	39,37	31,50	39,41	39,99
1/X	37,70	39,37	31,50	39,41	39,99
1/XI	37,70	39,37	31,50	39,41	39,99
1/XII	35,35	38,05	31,50	39,41	39,99
1/I	35,10	36,74	31,50	39,41	39,99
1/II	32,61	35,11	31,50	39,41	39,99
1/III	32,38	34,81	31,50	39,41	39,99
1/IV	32,15	34,26	31,50	39,41	39,99
1/V	31,71	32,53	31,50	39,41	39,99
1/VI	31,50	31,50	31,50	39,41	39,99

PHỤ LỤC III.5

BẢNG TRA QUAN HỆ MỨC NƯỚC, DUNG TÍCH HỒ ĐỒNG ĐÒ

Z(m)	26	27	28	29	30	31	31,5	32	33	34
V (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	0,000	0,011	0,053	0,116	0,201	0,560	0,665	0,770	0,880	1,000
F (ha)	0,77	1,54	3,09	4,63	6,17	11,57	12,73	13,89	18,52	20,83
Z(m)	35	36	37	38	39	39,41	40	41	42	
V (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	1,306	1,757	2,059	2,812	3,199	3,261	3,350	3,447	3,671	
F (ha)	27,78	33,95	37,04	41,67	47,84	50,69	54,79	64,05	67,13	



Số: 06/PA-TLHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2013

## PHƯƠNG ÁN

### AN TOÀN CHO HỒ ĐỒNG ĐÒ TRONG MÙA MƯA, LŨ NĂM 2013

Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Hà Nội được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác hồ chứa nước Đồng Đò nằm trên địa bàn huyện Sóc Sơn do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Sóc Sơn trực tiếp quản lý.

- Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

- Căn cứ nghị định 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

- Căn cứ thông tư 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 72/2007/NĐ-CP;

- Căn cứ vào Công văn số 385/SNN-TL ngày 11 tháng 03 năm 2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT Thành phố Hà Nội "V/v Kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2013".

Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Hà Nội lập phương án An toàn cho hồ Đồng Đò trong mùa mưa lũ năm 2013 cụ thể như sau:

#### I/ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Sóc Sơn là một huyện Trung du bán Sơn địa đồng đất bậc thang dốc từ dãy núi Đền (Thuộc dãy Tam đảo) hướng về Đông Bắc với độ dốc lớn và cũng từ dãy núi Đền dốc dần về hướng Tây Nam huyện, bao quanh huyện là 3 con sông: Sông Công ở phía Bắc, sông Cầu ở phía Đông Bắc, sông Cà Lồ ở phía Nam và Tây Nam.

#### I. Các thông số chính của hồ như sau:

##### 1.1. Hồ: Điều tiết năm.

- Diện tích lưu vực:	9,43km <sup>2</sup>
- Cao trình MNDBT:	+39,41m
- Cao trình mực nước max (P=1%):	+39,99m
- Mực nước chết:	+31,51m
- Dung tích hồ:	3,261x10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>
- Dung tích hữu ích:	2,596x10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>
- Diện tích mặt hồ ứng với MNBT:	0,5km <sup>2</sup>

### 1.2. Đập đất: Đập đất đồng chất.

- Chiều dài đỉnh đập:	270m
- Chiều rộng mặt đập:	5,0m
- Cao trình đỉnh đập:	+ 41,57m
- Cao trình cơ thượng lưu:	+ 32,50m
- Cao trình cơ hạ lưu:	+ 33,20m
- Cao trình đồng đá tiêu nước:	+ 24,75m
- Chiều cao lớn nhất của đập:	20,31m

### 1.3. Tràn xả lũ: Ngưỡng tràn đỉnh rộng, một cửa van cung, kết cấu bê tông cốt thép.

- Bề rộng tràn:	6,0m
- Cao trình ngưỡng:	+35,41m
- Cột nước tràn $H_{1\%}$ :	4,58m
- Lưu lượng xả qua tràn với $P= 1\%$ :	93,8m <sup>3</sup> /s

### 1.4. Công lấy nước: Công hộp bê tông cốt thép có tháp và cửa van phẳng điều tiết:

- Lưu lượng thiết kế:	0,44m <sup>3</sup> /s
- Chiều dài thân công:	73,0m
- Cao trình đáy công cửa vào:	+30,70m
- Kích thước mặt cắt ngang: $b \times h = 0,8 \times 1,2m$ .	

## 2. Diễn biến tình hình mưa lũ trên lưu vực hồ.

Năm 2012 lượng mưa cả năm trên địa bàn huyện Sóc Sơn là 1.092,6 mm thấp hơn lượng mưa bình quân nhiều năm từ 307,4 ÷ 407,4mm và thấp hơn tổng lượng mưa năm 2011 là 70,4 mm. Lượng nước được tích lại ở trong hồ đạt mức cao nhất ở cao trình là +39,0 m (vào ngày 28/9/2012)

Các tháng đầu năm 2013 do việc phải xả nước để phục vụ SXNN nên mực nước trong hồ giảm. (Mực nước ngày 28/2/2013 ở cao trình là +37,30 m).

## 3. Đánh giá chất lượng.

Hồ được xây dựng năm 2001 đến tháng 5/2007 công trình mới được bàn giao đưa vào sử dụng, thuộc địa bàn xã Minh Trí huyện Sóc Sơn, sau khi đưa vào vận hành khai thác, công trình còn tồn tại một số điểm sau:

3.1. Đập: Cấu tạo là đập đất đồng chất với chiều dài đỉnh đập 270m, chiều cao lớn nhất 20,31m.

- Ngày 07/9/2008 xuất hiện nhiều vị trí thấm ướm mái đập hạ lưu (đã được xử lý xong ngày 08/06/2009).

- Hiện tại qua kiểm tra cho thấy kết cấu đập, thân đập ổn định hoạt động bình thường.

3.2. Công lấy nước: Hình thức công ngầm cửa van phẳng hiện tại toàn bộ phần xây lát và thiết bị hoạt động bình thường.



3.3. Trần xả lũ: Ngưỡng tràn đỉnh rộng, điều tiết bằng cửa van cung cao 4,0m, kết cấu bê tông cốt thép sau khi đưa vào vận hành, khai thác công trình còn tồn tại:

- Rò rỉ nước qua cửa van tràn xả lũ.
- Dàn thả phai sự cố không thể thao tác được.
- Bắt đầu ngày 07/8/2008 hồ xả tràn với mực nước trong hồ 39.51m và đặc biệt đợt xả tràn cuối tháng 10 đầu tháng 11/2008, đường tiêu thoát nước sau tràn (lòng suối Đồng Đò cũ) không đảm bảo gây nhiều thiệt hại cho nhân dân vùng hạ lưu. Lượng nước xả tràn được dẫn theo lòng suối cũ nhưng qua năm 2008 khi xả tràn, đã bị sự cố tại vị trí cách chân đập khoảng 900m (theo lòng suối) dòng chảy bị cản trở do một số hộ dân xây dựng công trình tường rào làm thay đổi chế độ chảy, gây nhiều thiệt hại cho khu vực. Công ty đã làm việc nhiều lần với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, chính quyền địa phương nhưng vẫn chưa được giải quyết.

#### II/ DƯ KIẾN CÁC TÌNH HUỐNG MẤT AN TOÀN ĐẬP CÓ THỂ XẢY RA VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

Qua nhiều năm quản lý các hồ chứa với qui mô, chất lượng các hạng mục công trình, đặc điểm cấu tạo, kết cấu thì các tình huống mất an toàn hồ đập có thể xảy ra đối với hồ Đồng Đò được dự kiến như sau:

##### **1- Giải quyết lượng nước sau tràn.**

*Nguyên nhân:* Do khối lượng nước trên lưu vực dồn về nhiều, lượng nước được tích trong hồ đến mực nước thiết kế, lưu lượng tràn vượt thiết kế.

\* *Biện pháp xử lý:* Việc điều tiết lũ được thực hiện theo đúng qui trình do Trung tâm khoa học và triển khai kỹ thuật thủy lợi - Trường Đại học thủy lợi lập. Lượng nước được tích lại trong hồ đến mực nước thiết kế (+39,41m).

Với mực nước được tích lại trong hồ vào đầu mùa mưa ở cao trình +37,30 m (ngày 10/4/2013) tương ứng với lượng nước được tích lại trong hồ là 1.995.000 m<sup>3</sup>. Như vậy hồ còn khả năng tích thêm được lượng nước là 1.266.000 m<sup>3</sup> (tương ứng với lượng mưa là 134 mm), nên trong năm nay khả năng hồ sẽ phải xả tràn là rất lớn.

Để chủ động trong việc xả lũ của hồ, không gây ảnh hưởng lớn cho vùng hạ lưu, Xí Nghiệp đã chủ động cho đơn vị xả đón lũ trước và giữ mực nước trong hồ ở cao trình +38 m cho đến hết tháng 9/2013, sau đó lại tiến hành tích nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho đến hết mùa mưa năm 2013.

Đề nghị UBND xã Minh Trí chỉ đạo thôn Minh Tân tháo dỡ các bờ ngăn, tường chắn theo hướng dòng tiêu để hạn chế mức thấp nhất các thiệt hại do ảnh hưởng của việc xả tràn.

\* *Khi lưu lượng tràn vượt thiết kế:*

- Có thông báo và các biện pháp nguy hiểm đối với các tuyến xả nước cắt ngang tuyến giao thông.

- Phối hợp với BCH-CLB địa phương nhanh chóng giải tỏa các đường tiêu tránh gây ngập úng diện rộng.

- Thông báo với địa phương sơ tán nhanh chóng dân cư đến các vị trí an toàn theo phương án của địa phương.

## **2- Trường hợp thấm ướt mái đập hạ lưu.**

*Nguyên nhân:* Do mực nước trong hồ cao hơn mực nước dâng bình thường dài ngày làm nâng cao đường bão hòa thấm.

*Biện pháp xử lý:* Làm các rãnh thoát nước thấm về đồng đá tiêu nước bằng các rãnh thấm vật liệu địa phương. Xử dụng các bao tải đất làm cơ phân áp chống trượt lở mái.

Xử dụng lực lượng xung kích của Xi nghiệp để xử lý.

## **3- Trường hợp đập bị trượt sụt mái hạ lưu.**

*Nguyên nhân:* Do mái đập bị thấm ướt từ phía thượng lưu, mưa vẫn kéo dài, lượng nước mặt thấm bão hòa tại mái đập làm mất ổn định của mái.

*Biện pháp xử lý:*

- Ngăn chặn các phương tiện vận tải đi trên mặt đập, gia súc đi lại trên mái đập.

- Xử lý chống sụt trượt theo các phương án do BCH-CLB đề ra.

Lực lượng thực hiện: Điều động lực lượng xung kích của Xi nghiệp để xử lý, tùy theo khối lượng sụt trượt để điều động nhân lực. Khi khối lượng lớn, đề xuất BCH- PCLB, BCH-TKCN huyện Sóc Sơn huy động lực lượng xung kích của địa phương cùng phối hợp thực hiện.

## **4- Trường hợp vỡ đập.**

Khi mực nước trong hồ vượt mực nước dâng gia cường, trời mưa kéo dài với cường độ mưa lớn chưa từng xảy ra thì đập có nguy cơ bị vỡ.

Trường hợp khi vỡ đập, theo địa hình các hồ, tuyến lũ quét dự kiến là:

Tuyến lũ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thôn Minh Tân và thôn Thái Lai xã Minh Trí, gây ngập lụt cho khu vực.

Khi có nguy cơ vỡ đập, thông báo với BCH - PCLB, BCH-TKCN huyện Sóc Sơn, xã Minh Trí tổ chức di chuyển dân đến các vị trí an toàn.

Di chuyển dân thôn Minh Tân về phía lòng hồ, thôn Thái Lai về khu vực Sân Golf Hà Nội.



Báo cáo BCH- PCLB, BCH-TKCN huyện Sóc Sơn huy động các lực lượng xung kích và các đơn vị bộ đội tổ chức ứng cứu hàn khẩu đập. Hướng tập kết vật tư và phương tiện chuyên từ hai đầu đập tới vị trí vỡ đập.

### III/ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

#### **1- Về nhân lực**

- Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Sóc Sơn (đơn vị trực tiếp quản lý hồ) đã thành lập lực lượng xung kích chịu trách nhiệm ứng cứu ban đầu các sự cố mất an toàn hồ đập.

- Phối hợp với BCH CLB & TKCN huyện Sóc Sơn huy động lực lượng xung kích xã Minh Trí và các đơn vị bộ đội tổ chức ứng cứu các sự cố lớn.

#### **2- Vật tư dự trữ**

Để đảm bảo vật tư cho công tác xử lý các sự cố có thể xảy ra, vật tư dự trữ được bố trí như sau:

- Cát vàng  $10m^3$ , Sỏi xô  $10m^3$ , đá hộc  $20m^3$  đã được tập kết tại đầu đập.
- Tre cây (để búi) 400 cây.
- Rọ thép: Đề nghị cấp tại kho của BCH-CLB huyện.
- Đá hộc (nếu thiếu) sẽ được chở từ mỏ đá Xuân Hòa cách công trình 10 km.
- Bao tải bổ sung thêm: 1.000 chiếc.
- Do có đường giao thông thuận lợi nên đất đắp sẽ được khai thác trực tiếp tại các đồi quanh khu vực hồ.

#### **3- Phương tiện thông tin liên lạc**

Sử dụng các máy điện thoại cố định tại các hồ và máy di động của các nhân viên trong hồ trực tiếp liên lạc với BCH CLB của Xí nghiệp và Công ty.

#### **4- Ban chỉ huy phòng chống lụt bão**

Công ty thành đã lập BCH PCLB (có danh sách kèm theo) chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho hồ đập trong mùa mưa bão.

### IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

#### **1- Tu sửa các hạng mục công trình trước lũ.**

- Công lấy nước, phai xả tràn được bảo dưỡng trước mùa lũ để đảm bảo vận hành an toàn.

#### **2- Chế độ kiểm tra trong mùa mưa lũ.**

- Khi nước hồ đạt mực nước dâng bình thường, hàng ngày đều phải tổ chức kiểm tra các công trình công lấy nước, đập đất, tràn xả lũ để kịp thời phát hiện những hư hỏng xuất hiện.

- Công tác kiểm tra được ghi chép đầy đủ, trung thực.

- Các hồ phân trực 24/24 giờ mỗi ngày để đảm bảo phát hiện kịp thời những sự cố xảy ra trong mùa mưa lũ.

### 3- Chế độ báo cáo.

- Báo cáo đầy đủ thông tin với BCH CLB cấp trên theo chế độ qui định.
- Khi phát hiện có sự cố kịp thời báo cáo với BCH-CLB của Công ty, Xí nghiệp, BCH-CLB của huyện Sóc Sơn và khẩn trương huy động lực lượng tổ chức xử lý.

#### V/ NHỮNG KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị BCH- PCLB, BCH-TKCN huyện Sóc Sơn: Chỉ đạo xã Minh Trí giải toả những khối lượng lấn chiếm lòng tiêu.
- Đề nghị Điện lực Sóc Sơn cấp đủ điện trong mọi tình huống.

Trên đây là phương án an toàn hồ Đồng Đò trong mùa mưa lũ năm 2013 của Công ty TNHH một thành viên ĐTVT thủy lợi Hà Nội. Kính mong BCH CLB- TKCN thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội phê duyệt phương án để Công ty có cơ sở thực hiện ./.

#### *Nơi nhận:*

- BCH CLB-TKCN TPHN
- Sở NN&PTNT HN
- TT BCH CLB-TKCN huyện Sóc Sơn
- Ban lãnh đạo Công ty (Để chỉ đạo);
- Xí nghiệp Sóc sơn (Để thực hiện);
- Lưu VP.

( Để báo cáo)



Nguyễn Văn Hải